

Bản án số: 36/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2017
Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Ngô Văn Sỹ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017, về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà **Trần Thị P** - sinh năm: 1963. (Có mặt).

+ Bị đơn: Ông **Nguyễn M** - sinh năm: 1959. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 61 NC, tổ 20, phường HKN, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, cũng như quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bà Trần Thị P trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn M kết hôn vào năm 1983, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại tổ 20, phường HKN, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng luôn hạnh phúc nhưng những năm gần đây luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông M không tôn trọng, thường xuyên say xỉn, đánh chửi xúc phạm tôi, gây mất an ninh trật tự khu phố. Tháng 01. 2017, tôi đã khởi kiện xin ly hôn với ông M nhưng qua sự hòa giải của Tòa án, vợ chồng tôi đã thống nhất đoàn tụ. Tuy nhiên từ đó đến nay ông M không hề thay đổi mà còn xúc phạm tôi nặng nề hơn trước. Mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xác định không còn tình cảm với ông M và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông M.

+ Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thị Ái Loan - sinh ngày: 31.3.1983; Nguyễn Ngô Hoàng Long - sinh ngày: 15.8.1989 và Nguyễn Ngô Minh Đức - sinh ngày: 12.01.1994.

Vì các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

*** Bị đơn ông Nguyễn M trình bày trong quá trình tham gia tố tụng như sau:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị P về thời gian kết hôn cũng như sau khi kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do gần đây tuổi cao thần kinh không làm chủ được, đôi lúc có chất men, phát ngôn không chuẩn mực. Nay tôi xác định vẫn còn tình cảm và yêu thương bà P, xin được đoàn tụ.

+ Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thị Ái Loan - sinh ngày: 31.3.1983; Nguyễn Ngô Hoàng Long - sinh ngày: 15.8.1989 và Nguyễn Ngô Minh Đức - sinh ngày: 12.01.1994.

Vì các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng có quan điểm:**

+ Về thủ tục tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Các đương sự gồm: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị P xin ly hôn đối với ông Nguyễn M.

Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn M xác định có 03 người con chung và đã đủ tuổi thành niên nên không đề cập đến.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn M không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn M xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA VỤ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn M xây dựng gia đình vào năm 1983, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 20, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Theo bà Trần Thị P trong thời gian đầu chung sống vợ chồng luôn hạnh phúc nhưng những năm gần đây luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông M không tôn trọng, thường xuyên rượt chề say xỉn, đánh chửi xúc phạm bà, gây mất an ninh trật tự khu phố. Tháng 01.2017, bà đã khởi kiện xin ly hôn với ông M nhưng qua sự hòa giải của Tòa án, vợ chồng đã thống nhất đoàn tụ. Tuy nhiên từ đó đến nay ông M không hề thay đổi mà còn xúc phạm nặng nề hơn trước. Tại phiên tòa, bà xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông M.

Theo ông Nguyễn M thì trong quá chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do gần đây tuổi cao thần kinh không làm chủ được, đôi lúc có chất men, phát ngôn không chuẩn mực. Tại phiên tòa, ông xác định vẫn còn tình cảm và yêu thương với bà P, xin đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà P và ông M vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm

trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nguyên nhân là do vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, ông M rượt chèn ép dẫn đến vợ chồng xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn đã hòa giải nhưng vẫn không thể khắc phục được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của xin ly hôn của bà P đối với ông M là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn M xác định có 03 người con chung và đã đủ tuổi thành niên nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn M xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Trần Thị P phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0007062 ngày 07/6/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Trần Thị P đối với ông Nguyễn M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị P được ly hôn đối với ông Nguyễn M.

2. Về quan hệ con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn M không yêu cầu giải.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Trần Thị P phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0007062 ngày 07/6/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- UBND x. Hòa Khương, h. Hòa Vang, Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn

